

Bản án số: 57/2018/HSST

Ngày 28 - 9 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Đức Long**

Các hội thẩm nhân dân:

Bà: **Cao Thị Tâm**

Ông: **Lò Văn Sung**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lê Thị Lệ Quyên** Thư ký TAND thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:

Bà: **Phạm Thị Thu Thủy** Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018 mở phiên tòa công khai sơ thẩm tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu để xét xử vụ án hình sự thụ lý số 46/2018/HSST ngày 12 tháng 7 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2018/HSST-QĐ ngày 31/7/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Quàng Thị V**; Sinh năm: 1972 tại tỉnh Lai Châu; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: khu 4, thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 0/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quàng Văn C và bà Tao Thị T; Có chồng là Vàng Văn C1 (Vàng Hồ T) và có 05 người con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Xấu (năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 29/4/2014 chấp hành xong hình phạt, hiện đã được xoá án tích); Bị bắt tạm giữ từ ngày 14/4/2018 cho đến ngày 20/4/2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt)

2. Họ và tên: **Lò Văn H**; Sinh năm: 1992 tại tỉnh Lai Châu; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: bản Nậm Bó, xã Lùng Thàng, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn T1 và Quàng Thị V; Có vợ là Quàng Thị B sinh năm 1994 (đã ly hôn) và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị bắt tạm giữ từ ngày 13/4/2018 cho đến ngày

19/4/2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bỏ trốn đến ngày 30/8/2018 bị tạm giam theo lệnh truy nã (có mặt)

*** Người bào chữa cho các bị cáo:**

Bà: Nguyễn Thị Nga

Trợ giúp viên Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 13/4/2018 tổ công tác phòng PC47 Công an tỉnh Lai Châu làm nhiệm vụ tại khu vực km 11+500 tỉnh lộ 129 (thuộc bản Gia Khâu 1, xã Nậm Loỏng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu). Bằng các biện pháp nghiệp vụ tổ công tác xác định được Lò Văn H (sinh năm 1992, trú tại bản Nậm Bó, xã Lùng Thàng, huyện Sìn Hồ) đi Sìn Hồ mua heroine đang trên đường về Thành phố Lai Châu. Tổ công tác tổ chức chặn bắt, khi xe máy chở Hướng đến địa điểm chặn bắt, tổ công tác đã khống chế, H ngồi sau xe máy tay trái cầm 01 gói nhỏ thả xuống chân nhưng đã bị tổ công tác phát hiện. Trong lúc khống chế H, lợi dụng sơ hở người đàn ông chở H đã bỏ chạy, do lực lượng mỏng nên đối tượng đã chạy thoát. H tự giác nhặt gói nhỏ đã thả xuống dưới chân lên và khai nhận đó là heroine của H đi mua về. Tổ công tác đã đưa H cùng tang vật về phòng PC47 niêm phong, lập biên bản làm rõ.

Tại cơ quan điều tra H khai nhận: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 13/4/2018 H gặp T2 (không biết họ, nhà ở xã Thèn Sin, huyện Tam Đường) tại Nậm Loỏng, thành phố Lai Châu. Cả hai rủ nhau lên huyện Sìn Hồ mua ma túy về sử dụng (H có tiền còn T2 có xe máy). Khoảng 19 giờ 30 phút cả hai đến nhà bà Quàng Thị V tại khu 4, thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ (là bác của Hướng). Khi đến nơi T2 đứng ở dưới, H đi vòng ra phía sau sát bếp nhà bà V, H gọi bà V ra và nói mẹ còn ít hàng nào không bán cho con một ít, nếu không có mẹ đi mua giúp con một ít. V đồng ý, H đưa cho V 400.000VNĐ (02 tờ polime mệnh giá 200.000VNĐ), nhận tiền V đi vào bản khoảng 15 phút sau quay lại đưa cho H 01 gói heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng. Sau khi nhận được heroine H và T2 đi được một đoạn thì lấy heroine ra sử dụng một ít (bằng hình thức hít) số còn lại H gói lại như cũ và lấy mảnh giấy bạc gói bên ngoài cầm ở tay trái và cả hai đi về thành phố Lai Châu. Khoảng 21 giờ 30 khi cả hai đi đến khu vực bản Gia Khâu 1, xã Nậm Loỏng, thành phố Lai Châu thì bị cơ quan điều tra phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Căn cứ lời khai của H cơ quan điều tra triệu tập Quàng Thị V (sinh năm 1972; Trú tại khu 4, thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu), ngày 14/4/2018 bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, tại cơ quan điều tra V khai nhận: khoảng 19 giờ ngày 13/4/2018 V đang ở nhà rán mỡ trong bếp thì nghe tiếng

gọi ở chái bếp, V đi ra thì gặp H (là cháu con em gái V), H hỏi V mua heroine (như H đã khai), V đồng ý sau đó H đưa cho V 400.000VNĐ (gồm 2 tờ mệnh giá 200.000VNĐ) sau khi cầm tiền V giả vờ đi vào trong bản nhưng đi đường khác về nhà và tiếp tục rán mỡ. Khoảng 15 phút sau V lấy gói heroine gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng giấu trong hộc chạn bát (V mua của một người Mong không biết tên tuổi tại chợ Sìn Hồ từ trước tết âm lịch, V không nhớ ngày với giá 500.000VNĐ, V đã sử dụng 3 lần) mang ra cho H, sau đó H ra về, V tiếp tục xào rau cho gia đình.

Ngày 14/4/2018 Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong, cân tịnh trọng lượng số ma túy thu giữ của H (BL161-163) có khối lượng 0,28gam và đã trích 0,14gam gửi đi giám định không hoàn lại. Số còn lại được niêm phong trong phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu phát hành.

Kết luận giám định số 181/GĐ-KTHS ngày 20/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu (BL166) đã kết luận: *Mẫu vật gửi đến giám định là ma túy, loại heroine.*

Ngày 07/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu Quyết định chuyển vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 31/7/2018 tại Quyết định số 63/QĐ-TGPL cử bà Nguyễn Thị Nga Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thay cho ông Nguyễn Công hưởng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKSTP ngày 10/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu (BL179-183) đã truy tố Quàng Thị V về tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”** theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự. Truy tố Lò Văn H về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Quàng Thị V đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và Lò Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Các bị cáo biết Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS đối với V. Tuyên bố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo từ 26 đến 30 tháng tù, khấu trừ thời hạn tạm giữ. Truy thu số tiền 400.000VNĐ.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS đối với H. Xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù, khấu trừ thời hạn tạm giữ.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo; Xử lý tang vật; Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị:

- V: Nhất thời phạm tội, trình độ văn hoá thấp, nhận thức hạn chế, thường xuyên ốm đau, là hộ nghèo. Đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS; Nghị quyết 326 cho bị cáo hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt, miễn hình phạt bổ sung và án phí.

- H: Khai ra V và đưa cơ quan điều tra đến nhà V thể hiện sự tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra; Có nhân thân tốt; Là lao động chính; Thành khẩn khai báo. Đề nghị áp dụng điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54/BLHS cho bị cáo hưởng mức dưới khung hình phạt, miễn hình phạt bổ sung, trả lại số tiền bị thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 09/8/2018 Toà án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu tiếp nhận thông tin về việc bị cáo Lò Văn H đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/8/2018 và hiện không có mặt tại địa phương; Ngày 05/8/2018 bị Công an xã Sà Dề Phìn, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xử phạt hành chính 1.000.000VNĐ về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 13/8/2018 Toà án nhân dân thành phố Lai Châu ban hành Quyết định số 02 huỷ bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và ra văn bản số 33 đề nghị truy nã bị cáo Lò Văn H. Ngày 14/8/2018 Toà án đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa chờ kết quả truy nã bị cáo; Ngày 16/8/2018 Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã đối với bị cáo; Ngày 30/8/2018 Toà án nhận được Thông báo số 168 về việc Lò Văn H ra đầu thú, đồng thời cơ quan điều tra ra quyết định đình nã đối với H; HĐXX tiếp tục xét xử theo quy định.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra phòng PC47 Công an tỉnh Lai Châu, Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tổ tụng. Như vậy các hành vi, quyết định tổ tụng khác của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Khoảng 19 giờ ngày 13/4/2018 tại nhà mình (khu 4, thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu) Quàng Thị V bán trái phép 01 gói heroine có khối lượng 0,28gam với giá 400.000VNĐ cho Lò Văn H. Sau đó Lò Văn H mang về nhà với mục đích tàng trữ để sử dụng cho nhu cầu của bản thân. Khi H đi về đến khu vực bản Gia Khâu 1, xã Nậm Loỏng, thành phố Lai Châu thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Điều 251/BLHS quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Điều 249/BLHS quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c) Heroine... có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam.

Các bị cáo ý thức được việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, tuy nhiên để thu lời bất chính và thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân các bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo V đã đủ yếu tố cấu thành tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”**; Hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm sự độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, là mầm mống làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự an ninh trong quần chúng nhân dân.

[4] Nhân thân của các bị cáo:

Bị cáo Quàng Thị V từ nhỏ không đi học rồi ở nhà lao động rồi xây dựng gia đình. Bị cáo có nhân thân xấu, thể hiện ở Bản án số 26/2012/HSST ngày 26/2/2012 của Toà án nhân dân huyện Sìn Hồ xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 29/4/2014 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương, hiện đã được xoá án tích; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi của mình, mục đích mua bán trái phép chất ma túy để thu lời bất chính, sử dụng cho nhu cầu của bản thân. Do đó cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

Bị cáo Lò Văn H được đi học hết lớp 09/12 rồi ở nhà, là lao động sản xuất. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự tuy nhiên khi được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi

nơi cư trú bị cáo không chấp hành việc quản lý giám sát, không xin phép khi ra khỏi địa phương; Trong quá trình tại ngoại tiếp tục vi phạm pháp luật và bị xử phạt hành chính, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tuy nhiên chưa tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi của mình, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho nhu cầu của bản thân. Do đó không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào;

Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình, do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và cho gia đình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 249 và khoản 5 điều 251/BLHS quy định: *Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.* Do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền, tuy nhiên các bị cáo nghèo, không có tài sản riêng, mặt khác còn phải chấp hành hình phạt tù nên HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án là: 0,28gam (không phẩy hai tám gam) thu giữ của bị cáo Hường, đã trích 0,14gam gửi đi giám định không hoàn lại. Số còn lại 0,14gam đã được niêm phong cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 587.000VNĐ thu giữ của bị cáo H không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo.

Số tiền 400.000VNĐ bị cáo V bán ma túy cho Hường, bị cáo đã chi tiêu hết nên không đề cập xử lý.

Đối với đề nghị của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ cần được chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa:

- Không chấp nhận áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS đối với V vì trước đây bị cáo đã bị xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên buộc bị cáo phải biết việc tàng trữ và bán ma túy cho H là vi phạm pháp luật.

- Không áp dụng điểm s, t khoản 1 Điều 51/BLHS đối với bị cáo Hường: Bị cáo chưa ăn năn hối cải thể hiện ở việc vi phạm pháp luật, vi phạm nghĩa vụ khi được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Việc khai ra nơi mua ma túy thể hiện sự thành khẩn chứ không phải tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong phát hiện tội phạm vì vậy không áp dụng khoản 3 Điều 54/BLHS quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Tuyên bố bị cáo **Quàng Thị V** phạm tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”**.

Xử phạt bị cáo **Quàng Thị V** 30 (ba mươi) tháng tù; Được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 14/4/2018 đến ngày 20/4/2018. Còn phải thi hành tiếp 29 tháng 23 ngày. Thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

[2] Căn cứ vào: khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47/BLHS; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Tuyên bố bị cáo **Lò Văn H** phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

Xử phạt bị cáo **Lò Văn H** 18 (mười tám) tháng tù; Được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 13/4/2018 đến ngày 19/4/2018. Còn phải thi hành tiếp 17 tháng 23 ngày. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 30/8/2018.

[3] Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

[4] Tịch thu 0,28gam (không phẩy hai tám gam) heroine thu giữ của bị cáo **Hướng**, đã trích 0,14gam gửi đi giám định không hoàn lại. Số còn lại 0,14 gam heroine đã được niêm phong để tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo **Lò Văn H** số tiền 587.000VNĐ thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị.

Tang vật trên đang được lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lai Châu. Tình trạng tang vật như biên bản giao giữa Công an và Chi cục THA dân sự thành phố Lai Châu hồi 10 giờ 30 phút ngày 11/7/2018.

[5] Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi cục THADS thành phố;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Đức Long

Số: 04/2018/TB-TA

Tp Lai Châu, ngày 11 tháng 10 năm 2018

THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ các Điều 44, 260 và 261 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2018/HSST ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu có sai sót do lỗi soạn thảo văn bản cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Về nội dung tại dòng 16,17 từ dưới lên trang 6 của Bản án nêu trên đã ghi “Số tiền 400.000 VNĐ bị cáo V bán ma túy cho H, bị cáo đã chi tiêu hết nên không đề cập xử lý ” nay được sửa chữa lại như sau “Số tiền 400.000 VNĐ bị cáo V bán ma túy cho H, bị cáo đã chi tiêu hết tuy nhiên gia đình bị cáo là hộ nghèo HĐXX miễn truy thu nên không xem xét”.

2. Về nội dung tại dòng 11 từ trên xuống trang 7 của Bản án nêu trên đã ghi “Căn cứ vào: khoản 1 Điều 249” nay được sửa chữa lại như sau “Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an TP Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THADS TP Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Đức Long